**Tuần 1**

**Tiết 4: ĐIỂM. ĐƯỜNG THẲNG**

Tiết 1:

 **Ngày dạy:10/09/2020**

 **Lớp dạy: 6A2, 6A3**

**I ) MỤC TIÊU :**

\* Kiến thức :

\_ HS hiểu được hình ảnh của điểm, hình ảnh của đường thẳng.

\_ HS hiểu được quan hệ điểm thuộc đường thẳng, không thuộc đường thẳng

\* Kĩ năng :

\_ Biết vẽ điểm, đường thẳng.

\_ Biết đặt tên điểm, đường thẳng

\_ Biết kí hiệu điểm, đường thẳng

\_ Biết sử dụng kí hiệu ∈ ; ∉

\_ Quan sát các hình ảnh thực tế

**II ) CHUẨN BỊ CỦA GIÁO VIÊN VÀ HỌC SINH :**

\_ GV : SGK, thước thẳng, phấn màu …

\_ HS : SGK, thước kẻ …

**III ) TIẾN TRÌNH DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** | **NỘI DUNG GHI BẢNG** |
| **HOẠT ĐỘNG 1 : ĐIỂM**  |
| \_ GV : Hình học đơn giản nhất là điểm, dấu chấm nhỏ trên trang giấy cho ta hình ảnh của một điểm.\_ GV vẽ một điểm trên bảng và đặt tên.\_ GV giới thiệu : dùng các chữ cái in hoa A ; B ; C … để đặt tên cho điểm\_ GV : Một tên chỉ dùng cho một điểm, một điểm có thể có nhiều tên\_ GV : Trên hình chúng ta vừa vẽ có mấy điểm ?•A•B•M•CAHình 2Hình 1\_ GV : đọc mục “điểm” ở SGK ta cần chú ý đều gì ?\_ GV nhấn mạnh : bất cứ hình nào cũng là một tập hợp các điểm. Một điểm cũng là một hình | \_ HS làm vào vở như GV làm trên bảng\_ HS nêu các cách viết một tập hợp và làm bài tập\_ HS lắng nghe và ghi bài\_ HS :Trên hình 1, ta có ba điểm phân biệt : điểm A, điểm B, điểm MTrên hình 2, ta có hai điểm A và C trùng nhau\_ HS : khi nói hai điểm mà không nói gì thêm, ta hiểu đó là hai điểm phân biệt.\_ HS lắng nghe và ghi bài vào tập. | **1 ) Điểm :**Dấu chấm nhỏ trên trang giấy cho ta hình ảnh của một điểm.•A•B•M•CAHình 2Hình 1Trên hình 1, ta có ba điểm phân biệt : điểm A, điểm B, điểm MTrên hình 2, ta có hai điểm A và C trùng nhau\* Chú ý : **SGK**  |
| **HOẠT ĐỘNG 2 : ĐƯỜNG THẲNG**  |
| \_ GV : Sợi chỉ căng thẳng, mép bảng … cho ta hình ảnh của đường thẳng.\_ GV : Làm thế nào để vẽ được một đường thẳng ?\_ GV : Dùng chữ cái in thường a, b, …, m, p, … đặt tên cho đường thẳng\_ GV : Hãy vẽ hai đường thẳng khác nhau và đặt tên cho hai đường thẳng đó.\_ GV : Sau khi kéo dài các đường thẳng về hai phía ta có nhận xét gì ? | \_ HS lắng nghe\_ HS : Dùng nét bút vạch theo mép thước thẳng để vẽ một đường thẳng\_ HS sửa bài vào tập.\_ HS vẽ hình :ab\_ HS : Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía. | **2 ) Đường thẳng :**\_ Sợi chỉ căng thẳng, mép bảng … cho ta hình ảnh của đường thẳng.\_ Dùng chữ cái in thường a, b, …, m, p, …đặt tên cho đường thẳngab\_ Đường thẳng không bị giới hạn về hai phía |
| **HOẠT ĐỘNG 3 : QUAN HỆ GIỮA ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG THẲNG**  |
| \_ GV vẽ hình lên bảng và giới thiệu cho HS d•BA•+ Điểm A thuộc đường thẳng d+ Điểm A nằm trên đường thẳng d+ Đường thẳng d đi qua điểm A+ Đường thẳng d chứa điểm A.\_ GV : Các em hãy làm tương tự với điểm B\_ GV : Với một đường thẳng bất kì, có những điểm thuộc đường thẳng đó và có những điểm không thuộc đường thẳng đó. | \_ HS :+ Điểm B không thuộc đường thẳng d+ Điểm B không nằm trên đường thẳng d+ Đường thẳng d không đi qua điểm B+ Đường thẳng d không chứa điểm B\_ HS lắng nghe và ghi bài | **3 ) Điểm thuộc đường thẳng. Điểm không thuộc đường thẳng :**d•BA•\_ Ta nói :+ Điểm A thuộc đường thẳng d+ Điểm A nằm trên đường thẳng d+ Đường thẳng d đi qua điểm A+ Đường thẳng d chứa điểm A.+ Điểm B không thuộc đường thẳng d+ Điểm B không nằm trên đường thẳng d+ Đường thẳng d không đi qua điểm B+ Đường thẳng d không chứa điểm B |
| **HOẠT ĐỘNG 4 : LUYỆN TẬP CỦNG CỐ**  |
| \_ GV cho HS làm ?5 và làm bài tập 1, 2, 3 trang 104 SGK \_ GV sửa bài, nhận xét, đánh giá. | \_ HS làm ?5 và làm bài tập 1, 2, 3 trang 104 SGK\_ HS sửa bài vào tập. |  |
| **HOẠT ĐỘNG 5 : HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**  |
| \_ Biết vẽ điểm, đặt tên điểm, vẽ đường thẳng, đặt tên đường thẳng\_ Nắm vững các kí hiệu; làm bài tập 4, 5, 6 trang 105 SGK \_ Xem trước bài “Ba điểm thẳng hàng” |

**\* Rút kinh nghiệm:**

* Giáo viên giảng kỹ cho HS hiểu được hình ảnh của điểm, hình ảnh của đường thẳng.
* HS hiểu được quan hệ điểm thuộc đường thẳng, không thuộc đường thẳng.
* Giáo viên cho nhiều bài tập để rèn cho HS Biết vẽ điểm, đường thẳng, Biết đặt tên điểm, đường thẳng, Biết sử dụng kí hiệu ∈ ; ∉
* Liên hệ nhiều hình ảnh thực tế trong cuộc sống.